

Bản án số: 27/2019/HNGĐ-ST
Ngày 28 – 02 – 2019
V/v tranh chấp ly hôn
chia tài sản và nợ

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Càn

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Hà

Ông Nguyễn Văn Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Kim Thia là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 28 tháng 02 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 574/2018/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2018 về việc “Tranh chấp ly hôn, chia tài sản và nợ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 28 tháng 01 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 23/2019/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Võ Chí D, sinh năm 1988. Cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Chị Trần U, sinh năm 1988. Cư trú tại: Ấp H1, xã N, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Trương Minh H. Cư trú tại: Ấp X, xã S, huyện T1, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

2. Chị Trần Thị N. Cư trú tại: Ấp X, xã S, huyện T1, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Anh Võ Chí D trình bày:**

Về hôn nhân: Anh và chị Trần U tự nguyện chung sống vào ngày 30/10/2015 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ. Khi về chung sống một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, chị U đã bỏ đi nhiều lần và lần gần đây nhất cách nay khoảng 02 tháng. Nay anh xét thấy cuộc sống không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với chị U.

Về con chung: Chưa có con chung.

Về tài sản và nợ: Trong ngày cưới được cho 10 chỉ vàng 24k (gồm sợi dây 05 chỉ và tám lắc 05 chỉ), tạo lập thêm được 07 chỉ vàng 24k (01 nhẫn 05 chỉ và 01 nhẫn 02 chỉ) và số tiền 6.600.000 đồng. Quá trình chung sống đã bán 02 chỉ vàng 24k sử dụng vào sinh hoạt chung, cho anh Trương Minh H và chị Trần Thị N mượn 05 chỉ vàng 24k và 6.600.000 đồng, số còn lại 10 chỉ vàng 24k do chị U đang quản lý.

Tại phiên tòa, anh D thống nhất theo lời trình bày của chị U xác định đang quản lý 05 chỉ vàng 24k; anh H và chị N đã trả được 5.600.000 đồng. Anh thống nhất giữ nguyên 05 chỉ vàng 24k cho chị U sử dụng; anh yêu cầu anh H và chị N trả lại để anh hưởng 05 chỉ vàng 24k và 1.000.000 đồng.

** Chị Trần U trình bày:*

Chị thừa nhận về thời gian chung sống, quan hệ hôn nhân và chưa có con chung như anh D trình bày. Khi về chung sống thì xảy ra mâu thuẫn và chị có bỏ đi. Nay chị cũng xác định không thể hàn gắn quay lại chung sống nên đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh D.

Về tài sản chung có 17 chỉ vàng 24k và 6.600.000 đồng như anh D trình bày. Quá trình chung sống có cho anh H và chị N mượn 05 chỉ vàng 24k và 6.600.000 đồng, bán 07 chỉ vàng 24k sử dụng vào việc điều trị bệnh của chị và sinh hoạt chung trong gia đình và chị đang quản lý 05 chỉ vàng 24k.

Đối với số nợ của anh H và chị N đã trả được 5.600.000 đồng (anh D nhận 2.000.000 đồng và chị nhận 3.600.000 đồng) hiện còn thiếu 05 chỉ vàng 24k và 1.000.000 đồng. Khi ly hôn, chị thống nhất theo yêu cầu của anh D, chị hưởng 05 chỉ vàng 24k đang quản lý và giao cho anh D hưởng phần 05 chỉ vàng 24k và 1.000.000 đồng anh H và chị N còn thiếu.

** Đối với anh Trương Minh H và chị Trần Thị N:* Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng đối yêu cầu khởi kiện của anh D và ý kiến của chị U nhưng các đương sự này không có ý kiến gì và không tham gia hòa giải và xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Trương Minh H và chị Trần Thị N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến

hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự này là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Anh Võ Chí D và chị Trần U tự nguyện chung sống vào ngày 30/10/2015 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ. Khi về chung sống thời gian thì xảy ra mâu thuẫn nên chị U bỏ đi. Nay các đương sự xác định không còn tình cảm và không thể quay lại hàn gắn để tiếp tục chung sống nên đồng ý xin ly hôn với nhau.

Xét thấy, việc các đương sự đồng ý ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận đối với yêu cầu này của các đương sự là phù hợp.

[3] Về con chung: Các đương sự xác định không có nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản và nợ: Có 17 chỉ vàng 24k và 6.600.000 đồng, anh Trương Minh H và chị Trần Thị N mượn 05 chỉ vàng 24k và 6.600.000 đồng, đã bán 07 chỉ vàng 24k để chi sài trong cuộc sống, còn lại 05 chỉ vàng 24k chị U đang quản lý; anh H, chị N đã trả 5.600.000 đồng.

Đối với anh H, chị N đã được tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến gì đối với yêu cầu của anh D và ý kiến của chị U nên đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên phải có nghĩa vụ trả lại là phù hợp.

Tại phiên tòa chị U và anh D thỏa thuận giao cho chị U hưởng 05 chỉ vàng 24k đang quản lý và anh D hưởng 05 chỉ vàng 24k và 1.000.000 đồng mà anh H, chị N còn thiếu. Đây là quyền định đoạt của các đương sự và không trái pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Tại thời điểm thụ lý, anh D là đối tượng thuộc hộ nghèo của xã Thanh Tùng nên được miễn nộp tiền tạm ứng án phí phân chia tài sản nhưng đến nay anh D không còn là hộ nghèo nên phải chịu án phí. Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 1 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì anh D phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng và án phí phân chia tài sản là $(05 \text{ chỉ vàng } 24k \times 3.640.000 \text{ đồng/chỉ} + 1.000.000 \text{ đồng}) \times 5\% = 960.000 \text{ đồng}$; chị U phải chịu $(05 \text{ chỉ vàng } 24k \times 3.640.000 \text{ đồng/chỉ}) \times 5\% = 910.000 \text{ đồng}$; anh H, chị N phải chịu $(05 \text{ chỉ vàng } 24k \times 3.640.000 \text{ đồng/chỉ} + 1.000.000 \text{ đồng}) \times 5\% = 960.000 \text{ đồng}$.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 92, khoản 4 Điều 147 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 59 và Điều 60 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 và điểm a, b khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh Võ Chí D và chị Trần U.
2. Về tài sản và nợ:

Phân chia cho chị U được hưởng 05 chỉ vàng 24k đang quản lý và anh D được hưởng 05 chỉ vàng 24k và 1.000.000 đồng mà anh Trương Minh H, chị Trần Thị N còn thiếu.

Buộc anh H, chị N trả cho anh D 05 chỉ vàng 24k và 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của anh D cho đến khi thi hành án xong khoản tiền phải trả thì hàng tháng anh H, chị N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí:

Án phí hôn nhân gia đình: Anh D phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008880 ngày 19 tháng 12 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi (anh D đã nộp xong).

Án phí phân chia tài sản: Anh D phải chịu 960.000 đồng (chín trăm sáu mươi nghìn đồng) và chị U phải chịu 910.000 đồng (chín trăm mười nghìn đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm: Anh H, chị N phải chịu 960.000 đồng (chín trăm sáu mươi nghìn đồng).

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- UBND xã Ngọc Chánh, huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Càn